

Thọ Xuân, ngày 29 tháng 6 năm 2018

Số: 140A/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2018, giữa:

Chị Nguyễn Thị Nhung, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn 9, xã Xuân Quang, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

Anh Lê Đăng Tài, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn 9, xã Xuân Quang, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 57; các Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nhung

Bị đơn: Anh Lê Đăng Tài

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhung và anh Lê Đăng Tài đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Nguyễn Thị Nhung và anh Lê Đăng Tài thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 10/12/2012. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Gia Bảo cho chị Nhung trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Tài tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị

Nhung là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu Gia Bảo tròn 18 tuổi.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Nhung và anh Lê Đăng Tài thống nhất vợ chồng chưa mua sắm được tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Nguyễn Thị Nhung và anh Lê Đăng Tài thống nhất vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhung và anh Lê Đăng Tài thống nhất thỏa thuận: Chị Nhung chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nhung đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0000910 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, chị Nhung được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Buộc anh Tài phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Như

